

ĐỔI MỚI CÁCH SOẠN GIÁO ÁN PHÂN MÔN LÀM VĂN Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• ThS. Hồ Chí Linh (*)

Tóm tắt

Bài viết này tập trung làm rõ những vấn đề xoay quanh việc soạn giáo án Làm văn ở Trung học phổ thông. Từ việc nắm chắc những vấn đề về lí thuyết soạn giáo án Làm văn (hiểu bản chất phân môn Làm văn, đổi mới phương pháp dạy học, tiến trình dạy học,...), bài viết chú trọng hướng dẫn cách soạn giáo án Làm văn theo đặc trưng phân môn, theo loại bài học, cụm bài.

1. Đặt vấn đề

Việc soạn án luôn là công việc bắt buộc của người giáo viên (GV). Và đây cũng là vấn đề không hề đơn giản. Đối với người GV Ngữ văn (NV), việc soạn giáo án cũng có những khó khăn nhất định, nhất là đối với phân môn Làm văn - môn học "khô, khó, khổ". Qua thực tế dự giờ tại các trường phổ thông ở tỉnh Đồng Tháp và hướng dẫn sinh viên (SV) ngành Sư phạm NV ở trường Đại học Đồng Tháp soạn giáo án tập giảng, chúng tôi nhận thấy rất nhiều GV và SV vẫn chưa nắm được phương pháp soạn giáo án Làm văn (LV). Nhiều GV và SV soạn giáo án LV không có sự khác biệt gì so với các giáo án Đọc hiểu văn bản và Tiếng Việt. Do vậy, việc nắm chắc đặc trưng phân môn LV, cấu trúc bài học LV, các phương pháp dạy học tích cực, đặc trưng các kiểu bài cụm bài LV, ... sẽ giúp cho GV và SV soạn giáo án LV dễ dàng hơn. Để giúp cho những GV tương lai - sinh viên ngành sư phạm NV nắm chắc những kĩ năng cũng như phương pháp soạn giáo án Làm văn, chúng tôi tập trung làm rõ một vài vấn đề quan trọng để soạn giáo án đạt yêu cầu.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cần nắm vững trước khi soạn giáo án Làm văn

2.1.1. Làm văn là một hợp phần quan trọng của môn Ngữ văn

Trước đây, LV được tách riêng thành môn học và theo đó được viết thành một quyển riêng. Lần này, LV chỉ là một hợp phần cùng với Tiếng Việt và Văn học tạo nên một bộ môn thống nhất là NV theo tinh thần tích hợp. Tính tích hợp của hợp phần LV thể hiện chủ yếu ở quan hệ gắn bó với Tiếng Việt và Văn học. Các kiến thức và kĩ năng về từ ngữ, câu, phong cách được thể hiện trong nội dung thực hành tạo lập VB. Các ngữ liệu dạy LV chủ yếu được lấy từ các VB trong giờ Văn. Nội dung các bài viết từ tự sự, thuyết minh đến nghị luận đều liên quan đến những tri thức và kĩ năng ở phần Văn học. Tính tích hợp còn thể hiện rõ ở nội dung kiến thức và kĩ năng LV ở Trung học phổ thông (THPT) là sự tiếp nối và nâng cao chương trình LV ở Trung học cơ sở (THCS).

(*) Khoa SP Ngữ văn - Sử - Địa, Đại học Đồng Tháp.

2.1.2. Cấu trúc của bài học Làm văn

Nhìn chung, cấu trúc bài học LV thống nhất với các hợp phần khác, nghĩa là gồm các phần: kết quả cần đạt; nội dung; ghi nhớ; luyện tập. Sách giáo khoa (SGK) không cung cấp những kiến thức có sẵn mà chỉ thiết kế một hệ thống hoạt động cho học sinh (HS). Qua các hoạt động này, HS phát hiện và chiếm lĩnh các tri thức và kỹ năng cần thiết. Theo tinh thần này, chủ yếu các bài học được trình bày theo con đường quy nạp: cung cấp các ngữ liệu, hướng dẫn quan sát, phân tích ngữ liệu, khái quát hóa và tổng hợp các tri thức cần chiếm lĩnh. Các tri thức này được trình bày cô đọng trong phần *Ghi nhớ* của bài học. Tuy nhiên, tùy trường hợp, GV có thể trình bày dưới hình thức nêu các câu hỏi gợi ý cho HS nhớ lại để trả lời, hoặc dưới hình thức điền từ ngữ vào chỗ trống. Lại có chỗ, SGK tóm tắt những tri thức cần thiết để HS đọc và tóm tắt lại làm cơ sở để học tiếp phần sau.

2.1.3. Đổi mới phương pháp dạy học LV

Việc đổi mới PPDH Ngữ văn nói chung và phân môn LV nói riêng là yêu cầu trọng tâm của thay SGK lần này. Tinh thần cơ bản là dạy cách học, dạy tự học. Muốn vậy, GV không học thay, làm thay cho HS mà phải là người tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động nhằm tự mình phát hiện và chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng viết đoạn văn và VB hoàn chỉnh. GV có thể dựa vào các hoạt động có trong SGK để thiết kế bài dạy của mình một cách sáng tạo. Một nguyên tắc được nhất trí là: GV không truyền thụ lí thuyết có tính áp đặt mà mỗi bài học là một quá trình dẫn dắt HS thông qua những ngữ liệu, những bài tập, những thao tác hoạt động, những việc làm để hình thành kiến thức mới và rèn luyện kỹ năng. Làm sao để rèn luyện HS nắm vững các thao tác, các kỹ năng LV? Làm sao để HS có thể chủ động tham gia vào việc tập luyện trong giờ LV? Làm sao HS có thể vận dụng lí thuyết vào thực hành, vào việc tạo lập VB và vào cuộc sống? Đó là những câu hỏi cần được giải đáp trong quá trình soạn giáo án của người GV.

2.1.4. Một số nguyên tắc chung khi soạn giáo án LV

- Nguyên tắc mục tiêu: biết nhận diện các kiểu VB (nhận biết); biết phân tích và đánh giá các VB theo đặc trưng (lí giải); biết tạo ra các VB thông dụng đã học (vận dụng).

- Nguyên tắc thực hành: thực hành nhận diện; thực hành phân tích, lí giải, đánh giá; thực hành tạo lập.

- Nguyên tắc sư phạm: từ dễ tới khó, từ nhỏ tới lớn, từ đơn giản đến phức tạp,...; kiểu VB dễ đến kiểu VB khó: tự sự → miêu tả → biểu cảm → ứng dụng → thuyết minh → nghị luận; kỹ năng từ dễ đến khó: từ câu, đoạn đến bài văn (đoạn văn là đơn vị cơ bản).

- Nguyên tắc khoa học và hệ thống: cơ bản và chính xác (kiến thức và kỹ năng); lặp lại và nâng cao (có chủ định và chiến lược); tích hợp và tích cực.

- Nguyên tắc thích hợp và thiết thực: mục đích thiết thực và thích hợp; đề tài thích hợp và thiết thực; yêu cầu thích hợp và thiết thực (nội dung và hình thức).

2.2. Một số kỹ năng soạn giáo án LV

2.2.1 Việc xác định mục tiêu bài học

GV căn cứ vào mục tiêu cần đạt của bài học trong SGK, SGV; căn cứ vào phần Ghi nhớ; căn cứ vào đặc trưng của kiểu bài học,... mà cụ thể thành các đề mục: kiến thức, kỹ năng, thái

độ. Ở phần kiến thức, GV nên đặc biệt lưu ý: kiến thức trong môn LV không chỉ là khái niệm, đặc điểm, tính chất,... mà quan trọng nhất là kiến thức quy trình - cách làm (phương pháp) tạo ra văn bản. Ở phần kĩ năng, GV cần chú ý đến đặc trưng bản chất của môn LV: tính chất thực hành tổng hợp, tính chất ứng dụng.

2.2.2. Chuẩn bị VB (ngữ liệu)

Ngữ liệu phải lựa chọn thật kĩ theo mục đích, đặc trưng của loại bài học. Ngữ liệu có thể có sẵn trong SGK, SGV hoặc có thể do GV tuyển chọn từ các tài liệu tham khảo, từ giao tiếp, từ sáng tạo của HS trong làm bài. Ngữ liệu có thể cho HS đọc từ SGK, có thể viết lên bảng phụ treo lên bảng cho HS quan sát, tìm hiểu.

2.2.3. Nghiên cứu bài học và tài liệu tham khảo

Đọc và tìm hiểu kĩ nội dung bài học trong SGK và SGV để nắm chắc những nội dung cơ bản, đặc trưng của loại bài học. Đọc các tư liệu mở rộng (nếu có) theo gợi ý của SGV và tự mình tìm các tư liệu liên quan, chú ý đến những ngữ liệu là sản phẩm tạo lập VB của HS.

2.2.4. Xác định PPDH và phương tiện

Các PPDH thường được sử dụng: vấn đáp, thực hành, phân tích và rèn luyện theo mẫu, thảo luận nhóm,... Phương tiện dạy học: tranh ảnh, máy tính, đèn chiếu, loa đài,... đặc biệt GV chú trọng đến sơ đồ, biểu bảng,... Tương ứng với đặc trưng của tiết học (tiết lí thuyết, tiết thực hành / luyện tập, tiết trả bài,...), GV có thể lựa chọn phương pháp và phương tiện phù hợp. Biên soạn giáo án: giáo án bình thường và giáo án điện tử,...

2.2.5. Tiến trình lên lớp

Ngoài các khâu: ổn định lớp, kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài mới, củng cố dặn dò là cơ bản có mục đích, yêu cầu gần như nhau. Một giáo án LV có sự khác nhau nhiều nhất ở khâu dạy bài mới do có sự khác nhau về đặc trưng loại bài học. Tuy nhiên, khâu dạy bài mới cũng có quy trình sau:

a/ Cung cấp thông tin: giới thiệu VB mẫu, ngữ liệu mẫu (trong SGK hoặc tư liệu mở rộng ngoài).

b/ Tổ chức cho HS phân tích và xử lí thông tin: nêu nhiệm vụ cho HS (quan sát, tìm hiểu, phân tích, so sánh, đối chiếu,... VB mẫu để rút ra nhận xét theo yêu cầu và nhiệm vụ mà GV đặt ra). Tất cả các HS trong lớp đều làm việc hoặc chia theo nhóm lớn.

c/ Khuyến khích, động viên, gợi mở HS khám phá, phát hiện vấn đề giàu ý nghĩa, độc đáo, mang màu sắc cá nhân, đa dạng và phong phú.

d/ Tổ chức cho HS trao đổi và tranh luận về kết quả phân tích của các cá nhân hoặc đại diện các nhóm. GV bổ sung và nêu ý kiến của mình (nếu thấy cần thiết). HS tự rút ra kết luận.

e/ GV hướng dẫn HS thực hành / luyện tập: có thể cho cá nhân làm hoặc làm theo nhóm, có thể lên bảng trình bày sản phẩm hoặc đứng phát biểu tại chỗ. GV đặc biệt chú ý đến việc cho HS tạo lập VB dựa trên những kiến thức, kĩ năng mà HS đã chủ động chiếm lĩnh.

Các loại bài học Làm văn khác nhau chủ yếu ở khâu dạy bài mới thể hiện rõ nhất ở việc

GV tổ chức các hoạt động, lựa chọn các phương pháp, phương tiện và hệ thống câu hỏi hướng dẫn HS khám phá và lĩnh hội kiến thức, kỹ năng cũng như vận dụng vào tạo lập văn bản, vào cuộc sống.

2.3. Cách soạn giáo án của một số tiết học Làm văn cụ thể

2.3.1. Tiết học thiên về hình thành lí thuyết mới

Đặc trưng của các tiết học thiên về hình thành lí thuyết (kiến thức và kỹ năng) mới là ôn tập, củng cố và nâng cao tri thức về lập ý, lập dàn ý, cách dựng đoạn văn, cách sửa chữa hoàn thiện bài văn tự sự, nghị luận, thuyết minh và một số VB khác như kế hoạch cá nhân, quảng cáo,... hình thành cho HS khả năng viết các bài văn tự sự, nghị luận, thuyết minh và một số VB khác với các đề tài, mức độ sâu sắc và khả năng chủ động, sáng tạo cao hơn một bước so với THCS. Ngoài ra, phần loại bài học này cũng luyện cho HS tính tự chủ, tự tin trong giao tiếp khẩu ngữ - trình bày một vấn đề quen thuộc trong học tập và cuộc sống trước tập thể.

Có thể hình dung các công đoạn dạy loại tiết học này như sau: cung cấp thông tin (là đưa VB mẫu về vấn đề mà HS sẽ tìm hiểu) → Xử lí thông tin (hướng dẫn HS quan sát VB mẫu đã nêu) → Khám phá phát hiện (Nêu nhiệm vụ và yêu cầu tất cả HS phân tích, tìm hiểu, khám phá, phát hiện và nhận diện các VB mẫu rút ra được các đặc điểm riêng biệt của VB đó) → Rút ra kết luận (tổ chức cho HS cả lớp trao đổi kết quả tìm hiểu của mỗi cá nhân hoặc nhóm để HS tự tìm đến những kết luận thống nhất, GV chỉ nêu ý kiến của mình một cách bình đẳng, không áp đặt).

Trong các tiết học thiên về hình thành lí thuyết mới, GV đóng vai trò là người hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tích cực chủ động của HS. Bằng những phương pháp dạy học tích cực (phân tích và rèn luyện theo mẫu, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, trực quan,...), GV từng bước giúp HS khám phá, lĩnh hội kiến thức và kỹ năng mới theo con đường quy nạp. Từ đó, GV cho HS vận dụng vào việc luyện tập với những bài tập hợp lí để HS củng cố khắc sâu những lí thuyết mới vừa học. Để dạy tốt kiểu bài này, GV cần có sự tích hợp với các phân môn Tiếng Việt và Đọc hiểu VB, cũng như trong chính phân môn LV.

Dựa vào nội dung đặc điểm, loại bài học thiên về hình thành lí thuyết mới có thể chia nhỏ thành các cụm bài nhỏ. Trên cơ bản, các cụm bài nhỏ này đều có quy trình dạy như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, tùy thuộc vào đặc điểm kiến thức và kỹ năng mà các cụm bài nhỏ có sự khác nhau ở công đoạn: Xử lí thông tin; Khám phá phát hiện; Đưa ra kết luận. Bởi ở những công đoạn này GV có cách dẫn dắt, tổ chức các hoạt động để HS tìm hiểu ngữ liệu theo đặc điểm của từng cụm bài. Cụ thể như sau:

a. Cụm bài hình thành kiến thức và kỹ năng viết một bài văn

Đặc trưng của cụm bài này là cung cấp cho HS những kiến thức và kỹ năng quan trọng để tạo lập văn bản thành thực. Các kiến thức và kỹ năng gắn liền với tiến trình tạo lập văn bản tự sự, thuyết minh, nghị luận như: phân tích đề, tìm ý, lập dàn ý, các phương pháp, các thao tác, phương pháp làm các kiểu bài.

Đối với cụm bài này, khi thiết kế giáo án, GV tập trung vào các vấn đề sau: tuyển chọn các ngữ liệu gắn liền với các kiến thức và kỹ năng tạo lập văn bản; hệ thống các câu hỏi hướng đến mức độ tư duy hiểu, phân tích, so sánh, tổng hợp, vận dụng,...; tổ chức các hoạt động cho

HS tham gia tìm hiểu, phát hiện, phân tích,... GV cần có hỗ trợ các phương tiện trực quan như bảng phụ, sơ đồ, biểu bảng,... Điều đặc biệt, GV phải chú trọng giúp HS tìm ra được kiến thức và kỹ năng quy trình liên quan đến nội dung bài học. Trên cơ sở đó, GV có thể từng bước cho HS thực hành, cho HS tạo lập văn bản với những tri thức và kỹ năng đã nắm chắc.

Chẳng hạn, khi dạy bài "*Lập dàn ý cho bài văn tự sự*" (Ngữ văn 10), GV từng bước tổ chức cho HS tham gia các hoạt động. *Phần 1 - Tác dụng của việc lập dàn ý*: GV có thể dùng phương pháp vấn đáp gợi tìm để HS nhớ lại trong kinh nghiệm và thực làm bài viết thì việc lập dàn ý đem đến cho các em những ích lợi gì? *Phần 2 - Cách lập dàn ý*: Đây là phần trọng tâm của bài. GV có thể dựa vào đề bài mẫu trang 89 (SGK) tiến hành cho cá nhân hoặc nhóm tìm hiểu ngữ liệu trên cơ sở trả lời các câu hỏi liên quan đến các bước trong quy trình lập dàn ý cho bài văn nghị luận. Hệ thống câu hỏi ở mỗi đề mục tập trung khai thác ngữ liệu SGK với các nội dung: Lập dàn ý cho bài văn nghị luận gồm có mấy bước? Tìm ý cho bài văn nghị luận ta sẽ làm gì? Em hãy cho biết bài văn làm sáng tỏ vấn đề gì? Căn cứ vào đâu em có thể tìm được? Vậy theo em, tìm luận đề cho bài văn thì ta làm thế nào? ... Tương tự như thế khi tìm luận điểm, GV cũng có câu hỏi gợi mở như vậy. Quan trọng nhất là không nên sa đà vào tìm hiểu, phân tích chi tiết đề bài trên, vì vô hình chung, chúng ta sẽ chỉ cung cấp cho HS dàn ý một bài nghị luận cụ thể, mà mục đích quan trọng giúp HS từ đề bài trên rút ra cách tìm ý và lập dàn ý khi gặp bất kì đề bài nghị luận nào không được chú ý. Qua các hoạt động, GV cho HS rút ra được hai bước quan trọng của lập dàn ý là: Tìm ý và lập dàn ý. Trong tìm ý có tìm luận đề, luận điểm, luận cứ và quan trọng là bằng cách nào tìm được chúng. Sau khi tìm ý là giai đoạn lập dàn ý - tức là giai đoạn sắp xếp các ý vào bố cục một bài văn gồm mở bài, thân bài, kết bài.

Sau khi HS rút ra quy trình các bước lập dàn ý cho bài văn nghị luận, GV có thể yêu cầu các nhóm vẽ sơ đồ khái quát hóa quy trình lập dàn ý cho bài văn nghị luận. Sau khi các nhóm đã trình bày, nhận xét lẫn nhau, GV sẽ treo bảng phụ sơ đồ chuẩn mực cho HS.

Công đoạn cuối cùng là GV cho HS luyện tập theo cá nhân hoặc nhóm. Tùy theo thời gian thực tế, GV sẽ cho HS luyện tập một hay hai bài tập. Nhưng phải có một bài tập về nhà với yêu cầu: lập dàn ý cho một đề văn nghị luận (GV cho một đề bài cụ thể).

b. Cụm bài hình thành kiến thức, kỹ năng giao tiếp khẩu ngữ và các VB nhật dụng

Đặc trưng của cụm bài này là cung cấp, rèn luyện các kiến thức và kỹ năng liên quan đến quá trình tạo lập văn bản nói cũng như những văn bản nhật dụng. Cụm bài này chú trọng kiến thức quy trình, sự linh hoạt trong sử dụng khẩu ngữ, cũng như tính ứng dụng của kiến thức và kỹ năng.

Đối với cụm bài này, khi thiết kế giáo án, GV cần chú trọng đến huy động tính sáng tạo của từng cá nhân trên cơ sở thảo luận, chia sẻ thông tin với nhau khi phân tích ngữ liệu. Kiến thức và kỹ năng rút ra cho HS dựa trên phân tích ngữ liệu mẫu (ngoài ngữ liệu SGK có thể bổ sung thêm những ngữ liệu ngoài cuộc sống), nhưng cần chú trọng đến tính linh hoạt khi vận dụng của HS. Các câu hỏi chú trọng đến khả năng tư duy hiểu, phân tích, vận dụng,... Các phương pháp nên vận dụng: phân tích và rèn luyện theo mẫu, thảo luận nhóm, trực quan, giao tiếp,... Các phương tiện hỗ trợ: hình ảnh, âm thanh, sơ đồ, bảng phụ,... Điều đặc biệt, GV nên tạo điều kiện cho HS thực hành trên lớp ở nhiều mức độ, vận dụng ngay sau khi đã nắm chắc lí thuyết mới.

Chẳng hạn dạy bài "*Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn*" (Ngữ văn 11), GV có thể tiến hành các công đoạn như sau: Dạy *Phần 1 - Mục đích và tầm quan trọng của phỏng vấn và trả lời*

phỏng vấn, GV có thể cho HS kể hoặc GV sẽ kể các cuộc phỏng vấn trong thực tế, từ đó có những câu hỏi dắt dẫn, quy nạp để HS hiểu được tầm quan trọng của vấn đề phỏng vấn.

Dạy *Phần II - Những yêu cầu cơ bản của hoạt động phỏng vấn và Phần III - Những yêu cầu cơ bản của hoạt động trả lời phỏng vấn*, GV có nhiều cách dạy khác nhau nhưng cơ bản giúp HS nắm chắc các kiến thức và kỹ năng. GV có thể cho HS xem một bài phỏng vấn ngắn, chia lớp thành hai nhóm lớn, một nhóm quan sát thật kỹ người phỏng vấn, một nhóm quan sát kỹ người trả lời phỏng vấn. Cả hai nhóm cùng trả lời câu hỏi: đối tượng đã làm gì trước, trong và sau khi phỏng vấn để có buổi trao đổi thành công? GV có thể nêu các yêu cầu khác như: Học hỏi được gì về đối tượng quan sát trong đoạn phỏng vấn trên? Em ấn tượng nhất điều gì về đối tượng quan sát? Nếu là em, em đặt ra yêu cầu gì cho bản thân khi là đối tượng đó?... Sau khi các nhóm cùng nhau trao đổi, tranh luận, GV sẽ cho HS khái quát lại những kiến thức và kỹ năng, nêu thêm các lưu ý, hay bài học kinh nghiệm của người GV.

Điểm nhấn của tiết học là GV tổ chức cho HS thực hành. Có thể thực hành theo bài tập SGK. Nhưng có thể thực hành bằng cách GV đưa ra một chủ đề (HS với tai nạn giao thông; HS và thời trang,...) rồi cho hai nhóm bắt thăm chọn là người phỏng vấn hay là người trả lời phỏng vấn. Mỗi nhóm được 3 phút chuẩn bị, sau đó cử một đại diện lên đóng vai trong cuộc phỏng vấn giả định. Thời gian quy định cuộc phỏng vấn dựa trên thực tế tiết dạy. Người GV đóng vai trò trọng tài. Sau cuộc phỏng vấn, cho các nhóm nhận xét ưu - nhược điểm của nhau. GV chốt lại và củng cố nâng cao thêm.

c. Cụm bài hình thành kiến thức, kỹ năng đọc, tóm tắt VB

Đặc trưng cơ bản của cụm bài này là giúp HS có những kiến thức và kỹ năng quan trọng để hoàn thiện khả năng đọc và tiếp nhận VB trên cơ sở nắm chắc những yêu cầu, mục đích và quy trình tóm tắt các văn bản được học trong chương trình: VB tự sự, thuyết minh, nghị luận và tiểu sử tóm tắt.

Đối với cụm bài này, khi thiết kế giáo án, GV cần chú trọng đến những kiến thức và kỹ năng chung của việc tóm tắt văn bản như: đọc kỹ văn bản gốc, lập dàn ý, đọc lại và chỉnh sửa. GV cần lựa chọn văn bản mẫu phù hợp để nhấn mạnh những kiến thức và kỹ năng đặc trưng gắn liền với kiểu VB. Chẳng hạn tóm tắt VB tự sự thì phải nắm chắc nhân vật, sự việc chi tiết tiêu biểu; tóm tắt VB thuyết minh thì cần nắm được những tri thức thông tin quan trọng về đối tượng, phương pháp thuyết minh và kết cấu,... Kiến thức và kỹ năng rút ra cho HS dựa trên phân tích ngữ liệu mẫu, dựa trên hệ thống câu hỏi chú trọng đến khả năng tư duy hiểu, phân tích, vận dụng,... Các phương pháp nên vận dụng: phân tích và rèn luyện theo mẫu, thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp,... Điều đặc biệt, GV nên tạo điều kiện cho HS thực hành trên lớp ở nhiều mức độ, vận dụng ngay sau khi đã nắm chắc lí thuyết mới. GV nên chú trọng cho HS thực hành tóm tắt VB trên lớp để có thể đánh giá mức độ vận dụng lí thuyết của HS, từ đó có những góp ý, điều chỉnh kịp thời.

Khi dạy bài "*Tóm tắt văn bản thuyết minh*" (Ngữ văn 10), GV sẽ dạy *Phần I - Mục đích, yêu cầu tóm tắt văn bản thuyết minh* với phương pháp vấn đáp. Sau đó dành phần trọng tâm tiết dạy vào *phần II - Cách tóm tắt văn bản thuyết minh*. Trong SGK đã có ngữ liệu mẫu khá tốt - Nhà sàn, GV trên cơ sở nắm chắc kiến thức quy trình cách tóm tắt VB thuyết minh (xác định mục đích, yêu cầu tóm tắt; đọc kỹ VB gốc; xác định đối tượng thuyết minh; tìm bố cục VB; tìm những thông tin tri thức quan trọng trong VB; Dùng ngôn ngữ cá nhân diễn đạt tóm tắt VB; Đọc

lại và chỉnh sửa) dùng hệ thống câu hỏi dẫn dắt HS phân tích ngữ liệu (có thể cho thảo luận nhóm hoặc vấn đáp cá nhân hoặc nêu vấn đề). Sau khi HS đã hiểu ngữ liệu, cho HS nêu cách tóm tắt VB thuyết minh trên cơ sở tích hợp, khái quát những công việc vừa làm. Tiếp theo, GV cho cá nhân, hoặc các nhóm tóm tắt lại VB Nhà sàn trong độ dài 10 câu. Trên cơ sở phân tích vài sản phẩm của HS, GV sẽ nhấn mạnh, lưu ý thêm những kỹ năng cần thiết để tóm tắt VB thuyết minh tốt. Kết thúc tiết dạy, GV cho HS luyện tập dựa trên việc giải quyết các bài tập trong SGK, đặc biệt chú trọng việc cho HS tạo lập VB tóm tắt.

2.3.2 Tiết học thực hành để ôn tập, nâng cao kiến thức và kỹ năng

Đây là loại tiết học đặc biệt quan trọng trong phân môn Làm văn, thể hiện rõ tính chất của phân môn: tính thực hành tổng hợp và tính ứng dụng. Trong chương trình Làm văn, số tiết Luyện tập / thực hành chiếm số lượng nhiều nhất: 15 tiết. Có thể khái quát quy trình soạn giáo án của loại bài học này như sau: Xác định nội dung luyện tập → Nêu lên các bài tập, các tình huống và nội dung rèn luyện cụ thể → Giao nhiệm vụ và yêu cầu học tập để HS thực hành theo cá nhân hoặc nhóm → HS tiến hành luyện tập / thực hành khám phá, phát hiện những nội dung mới mẻ, các cách hiểu độc đáo, cách tìm ra kết quả (phương pháp)... → Tổ chức cho HS trình bày, trao đổi các kết quả thực hành mà mỗi người hoặc tổ nhóm đã tìm ra để đi đến kết luận thống nhất. GV chỉ làm trọng tài, khi cần thiết nêu ý kiến của mình một cách bình đẳng, không áp đặt.

Có thể nhận thấy, đặc trưng cơ bản của loại bài học này là tính thực hành tổng hợp. Trong các tiết học này, HS phải là người thực hành dưới sự phân công nhiệm vụ và hướng dẫn của GV. Cơ sở để thực hành là hệ thống bài tập (có sẵn trong SGK hoặc do GV cung cấp), đặc biệt chú trọng đến các dạng bài tập liên quan đến kỹ năng tạo lập VB. HS có thể thực hành cá nhân hoặc theo nhóm trên cơ sở bài tập được GV giao. Có thể trình bày kết quả bài tập bằng miệng hoặc viết trên bảng chính hoặc bảng phụ. Yêu cầu cơ bản của loại bài học này là HS phải được trao đổi, đánh giá lẫn nhau về kết quả giải bài tập để từ đó củng cố nâng cao kiến thức và kỹ năng đã được học trước đó. Trên cơ sở nhận xét đánh giá của HS, GV có thể bổ sung, nhận xét, khắc sâu những vấn đề cần thiết, quan trọng.

Chẳng hạn khi dạy bài "*Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận*", GV có thể tiến hành soạn giáo án theo tiến trình tiết dạy đã trình bày trong SGK: I - *Luyện tập trên lớp*; II - *Luyện tập ở nhà*. Dựa trên hệ thống bài tập trong SGK, GV cho các cá nhân hoặc nhóm lần lượt giải quyết các bài tập ở lớp (3 bài tập), dành nhiều thời gian cho bài tập 3. Sau mỗi bài tập, GV cho HS củng cố khắc sâu những vấn đề lí thuyết đã được học. Lưu ý, bài tập ở nhà, GV nên chú trọng bài tập 2 - dạng bài tập nâng cao kỹ năng tạo lập VB.

2.3.3. Tiết học trả bài viết

Đây là loại tiết học quan trọng liên quan đến đặc trưng của môn Làm văn. Qua những tiết học này, cả GV và HS có cơ hội nhìn lại, đánh giá và tự điều chỉnh quá trình dạy và học của mình. Việc cho HS đọc và chỉnh sửa bài viết của mình và của bạn, sẽ dần dần nâng cao kỹ năng tạo lập VB cho HS. Chúng tôi cụ thể hóa quy trình tiết học trả bài viết thành các bước sau đây: Bước 1: Ghi lại đề bài và tìm hiểu đề (Cho HS nhớ lại đề bài và cho HS thảo luận nhóm để xây dựng dàn ý cho đề văn, GV nhận xét, bổ sung); Bước 2: Xây dựng dàn ý chi tiết (Hướng dẫn HS sắp xếp các ý vào bố cục một bài văn); Bước 3: Nhận xét và đánh giá chung về bài làm của HS; Bước 4: Tổ chức phân tích và sửa lỗi; Bước 5: Tổ chức đọc và phân tích các bài văn đặc

biệt; Bước 6: Công bố điểm, phát bài và trả lời thắc mắc; Bước 7: củng cố và dặn dò; Bước 8: HS về nhà chỉnh sửa bài viết.

Trong loại tiết học này, GV đóng vai trò không chỉ là người đánh giá, mà còn là người hướng dẫn, gợi mở để HS phát hiện ra những ưu nhược điểm trong bài viết của mình. GV định hướng cho HS cách khắc phục những lỗi hành văn, kỹ năng tạo lập VB để từ đó HS tự đánh giá, chỉnh sửa bài viết của mình, hướng tới sự hoàn thiện kỹ năng tạo lập VB.

3. Kết luận

Là một bộ phận trong chương trình NV, phần LV (cùng với phần Văn học và Tiếng Việt) thực hiện mục tiêu cơ bản quan trọng nhất của môn NV là đọc, nghe, nói, viết; góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp và năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng tự học cho HS. Những trở ngại trong việc soạn giáo án LV sẽ được tháo gỡ nếu GV đầu tư tâm sức hơn. Đồng thời, việc soạn giáo án Làm văn theo đúng đặc trưng của phân môn, loại bài học, cụm bài với những phương pháp dạy học tích cực sẽ quyết định đến chất lượng và thành công của quá trình dạy học phân môn này. Thiết nghĩ, việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn nói chung và phân môn LV nói riêng là việc làm cấp thiết, thường xuyên. Và việc quan trọng cần chú trọng là đổi mới soạn giáo án, trong đó cần quan tâm đúng mức đến việc đổi mới soạn giáo án LV./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), *Bộ sách giáo khoa Ngữ văn THPT*, NXB Giáo dục.
- [2]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), *Bộ sách giáo viên Ngữ văn THPT*, NXB Giáo dục.
- [3]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn ở THPT*, NXB Giáo dục.
- [4]. Nguyễn Thanh Hùng (2007), *Giáo trình phương pháp dạy học Ngữ văn ở Trung học cơ sở*, NXB Đại học Sư phạm.
- [5]. Nguyễn Thanh Hùng (2000), *Hiểu văn dạy văn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Phan Trọng Luận (Chủ biên) (1998), *Phương pháp dạy học văn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [7]. Phan Trọng Luận (2003), *Thiết kế bài học tác phẩm văn chương*, NXB Giáo Dục.
- [8]. Mai Thị Kiều Phượng (2008), *Giáo trình Phương pháp dạy học làm văn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Summary

This article focuses on clarifying the issues related to designing lesson plans for high school Vietnamese writing subject. Basing on the principles of designing lesson plans including the understanding the nature of Vietnamese writing subject, the orientations of teaching methods innovation, the teaching procedures, etc., this article shows how to design Vietnamese writing lesson plans based on the characteristics of the subject, the types of lessons and units.

Ngày nhận bài: 7/1/2013; ngày nhận đăng: 20/8/2013.